

Số 162a/KH-THBT1

Bình Tân, ngày 29 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục lớp 1, 2, 3, 4 theo CTGDPT 2018 Năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư 32/2018/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực tế về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, trường Tiểu học Bình Trị 1 xây dựng Kế hoạch tổ chức và thực hiện CTGDPT 2018 lớp 1,2,3,4 năm học 2023 - 2024 như sau:

I. Mục tiêu

Tiếp tục triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1,2,3,4;

Cập nhật nội dung chương trình phù hợp với thực tế, thực hiện các phương pháp, hình thức dạy học hướng đến người học; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

II. Đặc điểm tình hình

1. Số học sinh, số lớp

Khối	Tổng số lớp	Tổng số HS	2b/ngày BT		7 buổi/ tuần		6 buổi/ tuần		5 buổi/tuần	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	17	699	6	266	0	0	11	433		
2	17	738	7	296	0	0	10	442		
3	17	723	6	268	11	455	0	0		
4	18	776	5	232	13	544	0	0		
TC	69	2936	24	1062	24	999	21	875		

2. Thuận lợi

Giáo viên được tham gia tập huấn đầy đủ về hướng dẫn sử dụng SGK lớp 1,2,3,4 và các môn học, tham gia tập huấn về phương pháp dạy học các môn học hoạt động giáo dục;

Nhà trường có đủ giáo viên biên chế cả bộ môn để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2023-2024.

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thông qua các hoạt động giảng dạy hàng ngày.

3.Khó khăn:

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng việc học 2 buổi/ ngày theo chương trình GDPT 2018 (tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày còn thấp đạt 28,6 học sinh toàn trường) .

III. Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch dạy học

Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chuyên môn cùng giáo viên nghiên cứu các mạch kiến thức, các chủ đề, rà soát nội dung bài học trong SGK để xây dựng kế hoạch dạy học của giáo viên và học tập của học sinh, căn cứ vào đó xây dựng thời khóa biểu,kế hoạch dạy học cho mỗi lớp học.

Giáo viên bám sát chương trình và kế hoạch dạy học của tổ khối, xây dựng kế hoạch bài học chi tiết cho từng môn học bài học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Đổi mới phương pháp dạy học

Giáo viên tham gia tập huấn về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập, dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, thảo luận, GV tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

Đối với lớp 1,2,3,4 thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Tuyệt đối không kiểm tra đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS bằng các hình thức khác nhau; đánh giá qua việc quan sát hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở, sản phẩm, qua kết quả thực hiện nhiệm vụ,... của HS.

4. Tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy học:

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ, khối dựa theo nghiên cứu bài học, tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc, nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập rèn luyện của HS theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của các nhà trường theo quy định hiện hành,

5. Phân công giáo viên dạy lớp 1,2,3,4 năm học 2023-2024

STT	Họ và tên	Lớp/Môn	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hảo	Giáo viên lớp 1.1	
2	Phạm Thị Hồng Nhi	Giáo viên lớp 1.2	
3	Đinh Thị Mỹ Anh	Giáo viên lớp 1.3	
4	Phùng Thị Liệu	Giáo viên lớp 1.4	
5	Lê Thị Hiên	Giáo viên lớp 1.5	
6	Hồ Thị Thu Hà	Giáo viên lớp 1.6	
7	Lương Thị Thanh Hà	Giáo viên lớp 1.7	
8	Nguyễn Thị Hường	Giáo viên lớp 1.8	
9	Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo viên lớp 1.9	
10	Nguyễn Thị Thương	Giáo viên lớp 1.10	
11	Đặng Thị Thùy Dung	Giáo viên lớp 1.11	
12	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giáo viên lớp 1.12	
13	Nguyễn Thị Tuyết 2Mai	Giáo viên lớp 1.13	
14	Huỳnh Trang Như Thủy	Giáo viên lớp 1.14	
15	Trần Thị Ngọc Phươ3ng	Giáo viên lớp 1.15	
16	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Giáo viên lớp 1.16	
17	Phan Thị Nga	Giáo viên lớp 1.17	
18	Nguyễn Phan Văn Anh	Giáo viên lớp 2.1	
19	Nguyễn Thị Hoài Hương	Giáo viên lớp 2.2	
20	Bùi Ngọc Hương	Giáo viên lớp 2.3	
21	Độc Thị Cẩm Tú	Giáo viên lớp 2.4	
22	Tô Kim Nga	Giáo viên lớp 2.5	
24	23Nguyễn Thị Vân	Giáo viên lớp 2.6	
25	Ngô Thúy Hạnh	Giáo viên lớp 2.7	
26	Phạm Thị Thùy Dương	Giáo viên lớp 2.8	
27	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Giáo viên lớp 2.9	
28	Đào Thúy Hải	Giáo viên lớp 2.10	
29	Võ Thị Ngọc Trâm	Giáo viên lớp 2.11	

30	Trần Ngọc Yến Linh	Giáo viên lớp 2.12	
31	Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên lớp 2.13	
32	Trịnh Thị Thu Thủy	Giáo viên lớp 2.14	
33	Lại Kim Tuyết	Giáo viên lớp 2.15	
34	Lê Thị Hồng	Giáo viên lớp 2.16	
35	Phan Thị Tuyết Dung	Giáo viên lớp 2.17	
36	Ngô Thị Ánh	Giáo viên lớp 3.1	
37	Vũ Thị Lan	Giáo viên lớp 3.2	
38	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên lớp 3.3	
39	Đinh Thị Huệ	Giáo viên lớp 3.4	
40	Lê Nguyệt Minh	Giáo viên lớp 3.5	
41	Trần Thị Hồng Nữ	Giáo viên lớp 3.6	
42	Võ Lê Hồng Phước	Giáo viên lớp 3.7	
43	Nguyễn Thanh Thủy	Giáo viên lớp 3.8	
44	Lê Thị Tâm	Giáo viên lớp 3.9	
45	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên lớp 3.10	
46	Nguyễn Uyên Phương	Giáo viên lớp 3.11	
47	Nguyễn Thị Thoa	Giáo viên lớp 3.12	
48	Tổng Thị Thu	Giáo viên lớp 3.13	
49	Lê Thị Hương	Giáo viên lớp 3.14	
50	Đào Phú Giả	Giáo viên lớp 3.15	
51	Lâm Thị Thanh Thùy	Giáo viên lớp 3.16	
52	Võ Thị Ngọc Duyên	Giáo viên lớp 3.17	
53	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Giáo viên lớp 4.1	
54	Trương Thị Thùy Hương	Giáo viên lớp 4.2	
55	Trương Thị Xinh	Giáo viên lớp 4.3	
56	Mai Thị Lan Anh	Giáo viên lớp 4.4	
57	Đinh Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên lớp 4.5	
58	Nguyễn Hoàng Yến	Giáo viên lớp 4.6	
59	Trần Thị Thanh Phương	Giáo viên lớp 4.7	
60	Huỳnh Phan Hà Phương	Giáo viên lớp 4.8	
61	Phạm Văn Hiếu	Giáo viên lớp 4.9	
62	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	Giáo viên lớp 4.10	
63	Từ Thị Ngọc Châu	Giáo viên lớp 4.11	
64	A Thị Thu Trang	Giáo viên lớp 4.12	
65	Lê Thị Huế	Giáo viên lớp 4.13	
66	Mã Như Lệ	Giáo viên lớp 4.14	
67	Đào Thị Thúy	Giáo viên lớp 4.15	
68	Bùi Thị Yến Ngọc	Giáo viên lớp 4.16	
69	Huỳnh Thị Bích Thủy	Giáo viên lớp 4.17	
70	Phạm Thị Lệ Hằng	Giáo viên lớp 4.18	

71	Nguyễn Văn Phúc	Giáo viên GDTC	
72	Lê Văn Ngọc	Giáo viên GDTC	
73	Lê Hoài Thương	Giáo viên GDTC	
74	Hoàng Thị Thắng	Giáo viên GDTC	
75	Lý Minh Sang	Giáo viên GDTC	
76	Lê Hoàng Tú	Giáo viên GDTC	
77	Trần Thị Thu Thảo	Giáo viên Tin học	
78	Dương Thanh Khải	Giáo viên AN	
79	Nguyễn Trường Huy	Giáo viên AN	
80	Nguyễn Thị Mùi	Giáo viên AN	
81	Trần Tuấn Kiệt	Giáo viên MT	
82	Phạm Sơn Quy	Giáo viên MT	
83	Phạm Văn Tươi	Giáo viên MT	
84	Võ Minh Luận	Giáo viên TA	
85	Nguyễn Đoàn Xuân Triều	Giáo viên TA	
86	Tổng Thị Thanh Thủy	Giáo viên TA	
87	Phạm Thanh Hương	Giáo viên TA	
88	Nguyễn Thị Ngọc Hợp	Giáo viên TA	

6. Biện pháp

CBQL chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm được phân công dạy khối 1,2,3,4 và các giáo viên bộ môn thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 năm học 2023-2024 theo kế hoạch dạy học các môn học;

Tham gia tập huấn đầy đủ các lớp do Sở, Phòng, Trường tổ chức;

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, xây dựng thời khóa biểu hợp lí để thực hiện chương trình GDPT 2018;

CBQL nhà trường thường xuyên hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bồi dưỡng các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên được trao đổi thảo luận về các hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm, nếu có vướng mắc báo cáo BGH để thống nhất phương án thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 của trường Tiểu học Bình Trị 1.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (B/Cáo);
- Các tổ chuyên môn, GV thực hiện;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Trang

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1,2,3,4
SỬ DỤNG GIẢNG DẠY TRONG TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 – 2024**

LỚP 1

STT	TÊN SÁCH	TỔNG CHỦ BIÊN, CHỦ BIÊN	TÊN NXB
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)	NXB GD Việt Nam
2	Toán 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên)	NXB GD Việt Nam
3	Đạo đức 1	Đinh Phương Duy (Tổng Chủ biên)	NXB GD Việt Nam
4	Tự nhiên và xã hội 1	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên)	NXB GD Việt Nam
5	Hoạt động trải nghiệm 1	Vũ Quang Tuyên (Tổng Chủ biên)	NXB GD Việt Nam
6	Mỹ thuật 1	Nguyễn Xuân Tiên (Tổng chủ biên)	NXB GD Việt Nam
7	Âm nhạc 1	Hồ Ngọc Khải (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)	NXB GD Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 1	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên)	NXB GD Việt Nam
9	Tiếng Anh 1 (Family and Friends - National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

LỚP 2

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 2 (Tập 1- Tập 2)	Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Xuân Yến.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2 (Tập 1- Tập 2)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 2	Trần Thanh Bình, Đinh Phương Duy, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên), Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Hà My, Lâm Hồng Lâm Thúy, Nguyễn Huyền	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Trang, Lê Phương Trí.	
4	Tự nhiên và Xã hội 2	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Luu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phượng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục Thể chất 2	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Nguyễn Đình Phát, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 2	Hồ Ngọc Khải - Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên) - Đặng Châu Anh (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Đặng Bửu, Trần Ngọc Hưng, Nguyễn Mai Kiên, Hà Thị Thư, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 2	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhưng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yến Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm, Đinh Thị Kim Thoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Hà Liên, Vũ Phương Liên, Nguyễn Hà My, Lại Thị Yến Ngọc, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang, Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Phương Trí.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Tiếng Anh 2 (Family and Friends - National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

LỚP 3

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3 (CTST)	Tập 1: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Tập 2: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Kim Bích Loan, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3 (CTST)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 3 (CTST)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (Chủ biên), Lê Quỳnh Chi, Trần Thị Thủy Dung, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 3 (CTST)	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phượng, Trần Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Tin học 3 (CTST)	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ Biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Nhung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Công nghệ 3 (CTST)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Lưỡng, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục Thể chất 3 (CTST)	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 3 (CTST)	Hồ Ngọc Khải - Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên) - Đặng Châu Anh (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Đăng Bửu, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

9	Mĩ thuật 3 (CTST) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm 3 (CTST) Bản 1	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3 (Family and Friends - National Edition) (CTST)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

LỚP 4

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 4	Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 4	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 4	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

5	Khoa học 4	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 4	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Thị Ngọc Quỳnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ 4	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiếm, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm 4 (Bản 2)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Phạm Thùy Liêm, Lại Thị Yên Ngọc (đồng Chủ biên), Vũ Phương liên, Nguyễn Thị Thanh Loan, Lê Hoài Thu, Trần Thị Quỳnh Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục Thể chất 4	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Âm nhạc 4	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Mĩ thuật 4 Bản 2	Hoàng Minh Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị May (Chủ biên), Đỗ Viết Hoàng, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Trần Thị Tuyết Nhung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4 (Family and Friends - National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam



Nguyễn Lân Trang